

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 47 /2020/HS-ST

Ngày: 23-9-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Trung
2. Ông Lê Quốc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Văn T (tên gọi khác: P), sinh ngày: 06/12/1991 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn LP, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ L, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1966; Có vợ Nguyễn Thị H1; Có 02 con: lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2020, tạm giam từ ngày 17/4/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hóa cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn M; sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn LP, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt;

- Anh Võ Phi H; sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn YT, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt;

- Anh Trương Đình H2; sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn LH, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/4/2020 Võ Văn T sau khi bán ma túy cho Võ Phi H 4 viên và đã sử dụng 02 viên, số ma túy còn lại 8 viên, Võ Văn T mang theo trong người đi đến nhà của Nguyễn Ngọc Phương (Mạ) ở thôn LP, xã TL chơi (Phương không biết việc T và H đi sử dụng ma túy), tại đây T gặp Võ Phi H (Xăm) rồi cùng với H mang theo 01 viên ma túy cùng đi đến khu vực nhà bỏ hoang của Trạm y tế cũ ở thôn LP, xã TL để sử dụng ma túy, khi đến nơi T lấy gói thuốc lá hiệu FASOL bên trong có chứa ma túy ra rồi để xuống sàn nhà vị trí trước mũi bàn chân trái, còn H lấy ra 01 viên ma túy đã mua của T trước đó và chuẩn bị sử dụng thì lực lượng chức năng vào kiểm tra phát hiện bắt thu giữ của Võ Văn T 08 (tám) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên một mặt của tất cả các viên đều có dập chìm chữ WY được niêm phong trong phong bì giấy có ký hiệu M01; Tam giữ của Võ Phi H 01 viên viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên một mặt có dập chìm chữ WY được niêm phong trong phong bì giấy có ký hiệu M02;

Kết luận giám định số Kết luận giám định số 325/KLGD ngày 11/4/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công tỉnh Quảng Trị kết luận:

08 (tám) viên nén được niêm phong trong phong bì giấy có ký hiệu M01 có khối lượng 0,8034g là ma túy loại Methamphetamine;

01 viên viên nén được niêm phong trong phong bì giấy có ký hiệu M02 có khối lượng 0,0977g là ma túy loại Methamphetamine;

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm Mẫu M01: 0,7486g chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine; Mẫu 02: 0,0537g chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine; hai mẫu trên được đặt trong 01 túi niêm phong có ký hiệu PS3 057911 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị.

Quá trình điều tra, T khai nhận từ đầu tháng 4/2020 đến ngày 08/4/2020, T nhiều lần mua ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên một mặt mỗi viên đều có dập chìm chữ WY của một người thanh niên tên “Tèo Phận” ở xã Tân Thành, một người thanh niên tên “Thọt” ở xã Tân Thành và một số người không quen biết ở thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa với giá từ 30.000đồng đến 40.000 đồng/viên nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn xã TL để kiếm lời. Các đối tượng khi mua đến trực tiếp tại nhà T để giao tiền và nhận ma túy, một số đối tượng không trả bằng tiền mặt mà trả bằng hình thức nạp card game cho T, với mỗi viên ma túy T kiếm lời từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, cụ thể T đã bán cho các đối tượng sau: Bán cho Nguyễn M 02 lần, lần thứ nhất bán 01 viên ma túy giá 50.000 đồng vào ngày 01/4/2020; lần thứ 2 bán 03 viên ma túy với giá

140.000đồng vào ngày 08/4/2020; Bán cho Trương Đình H2 02 viên ma túy với giá 100.000 đồng vào ngày 08/4/2020; Bán cho Võ Phi H 02 lần vào ngày 08/4/2020 lần thứ nhất bán 02 viên ma túy với giá 95.000 đồng; lần thứ hai bán 04 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT – VKSHH ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đề xét xử bị cáo Võ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Võ Văn T; xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 4 năm đến 5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong, ký hiệu PS3 057911 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị là vật Nhà nước cấm lưu hành. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định:

Khoảng 19 giờ ngày 08/4/2020 Võ Văn T đi đến nhà của Nguyễn Ngọc Phương (Mạ) ở thôn LP, xã TL chơi, tại đây T gặp Võ Phi H (Xăm) rồi cùng với H đi đến khu vực nhà bỏ hoang của Trạm y tế cũ ở thôn LP, xã TL để sử dụng ma túy, khi đến nơi T lấy gói thuốc lá hiệu FASOL bên trong có chứa ma túy ra rồi để xuống sàn nhà vị trí trước mũi bàn chân trái, chuẩn bị sử dụng thì lực lượng chức năng vào kiểm tra phát hiện bắt thu giữ của Võ Văn T 08 (tám) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên một mặt của tất cả các viên đều có dập chìm chữ WY được niêm phong trong phong bì giấy có ký hiệu M01, có khối lượng 0,8034g là ma túy loại Methamphetamine;

Quá trình điều tra, T khai nhận từ đầu tháng 4/2020 đến ngày 08/4/2020, T nhiều lần cụ thể T đã bán cho các đối tượng sau: Bán cho Nguyễn M 02 lần, lần thứ nhất bán 01 viên ma túy giá 50.000 đồng vào ngày 01/4/2020; lần thứ 2 bán 03 viên ma túy với giá 140.000 đồng vào ngày 08/4/2020; Bán cho Trương Đình H2 02 viên ma túy với giá 100.000 đồng vào ngày 08/4/2020; Bán cho Võ Phi H 02 lần, lần thứ nhất bán 02 viên ma túy với giá 95.000 đồng; lần thứ hai bán 04 viên ma túy với giá 200.000 đồng vào ngày 08/4/2020.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tự nguyện khai báo những hành vi phạm tội trước đó nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt là “*người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo được Giám đốc công an tỉnh Quảng Trị tặng giấy khen “*Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT*” nên xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định cũng đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn và gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T có hành vi mua bán ma túy nhiều lần với nhiều người trong thời gian dài, vì vậy căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

Đối với khoản thu lợi bất chính mà bị cáo Võ Văn T khai nhận từ việc bán ma túy không đáng kể khác bị cáo đã bị phạt bổ sung nên không thu khoản tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác:

Võ Phi H đi cùng với bị cáo Võ Văn T đến trạm y tế cử để sử dụng ma túy cơ quan điều tra đã làm rõ T và H không phải đồng phạm, H mang theo 01 viên ma (Mẫu 02): 0,0977g chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine để sử dụng riêng, chưa kịp sử dụng thì bị bắt, hiện nay cơ quan chức năng đã xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Ngọc Phương không biết việc T và H sử dụng ma túy nên không xem xét.

Đối với người tên Tèo Phận, Thọt mà bị cáo Võ Văn T đã mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch người này, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa tiếp tục xác minh để làm cơ sở xử lý về sau.

Đối với nhưng người Nguyễn M, Trương Đình H2, Võ Phi H mua ma túy của bị cáo Võ Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong, ký hiệu PS3 057911 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị là vật Nhà nước cấm lưu hành. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Văn T để đảm bảo thi hành án.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b khoản 2,5 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn T (tên gọi khác: P) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T (tên gọi khác: P) 05(Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (08/4/2020).

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong, ký hiệu PS3 057911 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh Quảng Trị.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Công an H. Hướng Hóa;
- UBND xã TL;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- THAHS;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HSVA.

Trần Văn Phương